

BỘ Y TẾ
VIỆN SỐT RÉT-KST-CT
QUY NHƠN

Số: 481/VSR-KHTH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 19 tháng 7 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm hóa chất xét nghiệm, vật tư tiêu hao phục vụ chuyên môn với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Sốt rét - KST - CT Quy Nhơn.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm báo giá: Phòng Kế hoạch Tổng hợp, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn. ĐT: 0256.3846571.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khu vực 8, Phường Nhơn Phú, Tp. Quy Nhơn, Bình Định, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn.
 - Nhận qua email: viensrqn@impe-qn.org.vn.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 22/7/2024 đến trước 17h ngày 05/8/2024. Các báo giá nhận sau thời gian trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 22/7/2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hàng hóa: (Chi tiết tại phụ lục kèm theo).
- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Viện Sốt rét - KST - CT Quy Nhơn, Khu vực 8 phường Nhơn Phú, Tp. Quy Nhơn, Bình Định.
- Thời gian giao hàng dự kiến: 03 ngày kể từ khi nhận được đơn đặt hàng từ Chủ đầu tư.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán trả sau từng đợt theo số lượng của các đơn đặt hàng trong tháng (sau 60 ngày

nhận hàng đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệm thu hàng hóa và hóa đơn tài chính hợp lệ).

5. Các thông tin khác:

- Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, quy cách đóng gói, đơn vị tính và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế.

- Giá hàng hóa trong báo giá bao gồm các loại thuế, vận chuyển, bốc dỡ và giao hàng tại kho Viện Sốt rét - KST - CT Quy Nhơn.

Xin trân trọng cảm ơn./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website của Viện;
- Lưu VT, KHTH, TCKT.


Hồ Văn Hoàng

PHỤ LỤC
DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số: 484/VSR-KHTH, ngày 19/7/2024)

TT	Danh mục	Tính năng, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
I	Hóa chất			
1	Cồn 90	- Dùng để sát khuẩn, tẩy vết bẩn thông thường, sử dụng để sát khuẩn tay, dụng cụ y tế. - Thành phần: Ethanol 90%. - Quy cách: Can/30 lít	Lít	54
2	Giêm sa	- Thuốc nhuộm Giemsa là hóa chất được sử dụng để xác định ký sinh trùng sốt rét. Nó được sử dụng chủ yếu trong nhuộm nhiễm sắc và màng nhân, bao gồm tế bào chất của các loại tế bào khác nhau. Thuốc nhuộm Giemsa được ưa chuộng nhất để nhuộm các hạt azurophil trên tế bào hồng cầu và bạch cầu trung tính. - Quy cách: 500ml/chai	Lít	6
3	Dầu bạch hương	- Dầu soi, dùng cho Kính hiển vi, có bản chất nhờn và có chỉ số khúc xạ xác định là khoảng 1.516. - Dầu được sản xuất từ thành phần tự nhiên và được phát triển, chứng nhận và đăng ký là sản phẩm CE / IVD. - Quy cách: 500ml/ chai.	Lít	3
4	QIAamp DNA mini kit (50)	- Mục đích sử dụng: Để tinh lọc DNA từ máu toàn phần, huyết tương, huyết thanh, buffy coat, tế bào lympho, đốm máu khô, dịch cơ thể, tế bào nuôi cấy, tằm bông và mô - Thành phần: Cột ly tâm: 50 chiếc Ống thu hồi (2 ml): 150 chiếc Dung dịch đệm AL: 12ml Dung dịch đệm ATL: 14ml Dung dịch đệm AW1 đậm đặc: 19 ml Dung dịch đệm AW2 đậm đặc: 13 ml Dung dịch đệm AE : 2 x 15ml Protease K: 1.25ml - Quy cách: 50 kit/ bộ	Bộ	7

TT	Danh mục	Tính năng, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
5	Platinum hot start PCR mater Mix(2x)	- Cung cấp Platinum Taq DNA polymerase trong đệm PCR được tối ưu hóa với magie và dNTP để thiết lập PCR thuận tiện - Thiết lập phản ứng ở nhiệt độ phòng thuận tiện - Sử dụng Platinum Hot Start PCR Master Mix - Thành phần bao gồm: • 4 x 1,25 mL Platinum Hot Start PCR 2X Master Mix • 2 x 1,25 mL Platinum GC Enhancer • 4 x 1,25 mL nước, không chứa nuclease - Quy cách: 200 test/ bộ	Bộ	7
6	Cồn tuyệt đối	- Ethanol - Công thức hóa học: C_2H_5OH - Khối lượng phân tử: 46, 07 g/mol. - Quy cách: 1 lít/chai	Chai	8
7	Primer	- Nồng độ tổng hợp: 100 nmoles/ống - Đóng gói: dạng đông khô - Tinh sạch: loại muối - Trình tự mỗi do khách hàng cung cấp, nhỏ hơn 30 nu, không bao gồm các nu đặc biệt	Ống	4
8	EcoDye™ DNA Staining Solution	- Thuốc nhuộm DNA / RNA trên gel agarose - Thay thế an toàn cho EtBr (chất gây ung thư) - Độ nhạy cao - Không độc hại, không gây đột biến, không gây ung thư - Có thể kiểm tra tất cả dsDNA, ssDNA và RNA - Có thể phát hiện dưới đèn LED hoặc UV - Quy cách: 500μl x 2 ống/ bộ	Bộ	2

TT	Danh mục	Tính năng, thông số kỹ thuật	DVT	Số lượng
9	GelPilot Loading Dye	- Mục đích sử dụng: một bộ đệm tải gel để phân tích các mẫu DNA bằng điện di - Thành phần: Thuốc nhuộm (gồm bromophenol blue, xylene cyanol, orange G): 6 x 500 µl - Quy cách: 6 x 500 µl/ bộ	Bộ	1
10	BigDye™ Terminator v3.1 Cycle Sequencing Kit	- Đệm giải trình tự, nắp 96x50cm, dùng cho máy phân tích gen 3730XL - Ứng dụng: GTT giàu AT (> 65%), GTT so sánh (Đột biến dòng gốc - 50:50), GTT giàu GC (> 65%), Phát hiện base hỗn hợp, GTT đoạn dài, GTT lại cả genome, Giải trình tự De Novo - Thông lượng cao (cDNA), GTT giàu GT hoặc GTT mẫu khó - Quy cách: 100 phản ứng/ bộ	Bộ	2
11	BigDye XTerminator® Purification	- Kit tinh sạch cho phản ứng giải trình tự DNA, loại bỏ muối và hợp chất BigDye - Đĩa phản ứng bền 48h ở nhiệt độ phòng và 10 ngày ở 4°C. - Thời gian thực hiện: 40 phút - Quy cách: 100 phản ứng/ bộ	Bộ	2
12	ExoSAP-IT™ PCR Product Cleanup Reagent	- Thu hồi 100% sản phẩm PCR, bất kể độ dài amplicon - Giảm thiểu chất thải với dung dịch ống đơn để làm sạch PCR - Ứng dụng: tinh chế PCR - Dạng protein: tái tổ hợp - Quy cách: 100 phản ứng/ bộ	Bộ	1
13	Rneasy plus kit Qiagen	- Mục đích sử dụng: tinh sạch RNA tổng số từ tế bào động vật và mô động vật - Thành phần: cột quay, cột loại bỏ gDNA, nước không RNase, dung dịch đệm ly giải, dung dịch đệm rửa, dung dịch rửa giải, ống thu hồi 1.5ml, ống thu hồi 2ml - Lượng mẫu đầu vào tối đa: tế bào động vật 1 x 10⁷ tế bào, mô động vật 30mg - Kích thước RNA phân bố: >200 nucleotides - Quy cách: 50 kit/ bộ	Bộ	2

TT	Danh mục	Tính năng, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
14	One-step qRT-PCR with probe Kit Qiagen	- Mục đích sử dụng: Đối với qRT-PCR một bước sử dụng SYBR Green I và qRT-PCR một bước và qRT-PCR nhiều lần sử dụng các đầu dò trình tự cụ thể để phân tích biểu hiện gen - Thành phần: Hỗn hợp phản ứng (gồm Polymerase, đệm, dNTP, chất nhuộm tham chiếu trơ, MgCl₂): 3 x 1.7 ml Dung dịch hỗn hợp phiên mã ngược: 100 µl Nước: 2 x 2 ml - Quy cách: 200 test/ bộ	Bộ	2
15	Probe	- Nồng độ tổng hợp: 100 nmoles/ống - Đóng gói: dạng đông khô - Tinh sạch: loại HPLC - Trình tự môi do khách hàng cung cấp, nhỏ hơn 30 nu, không bao gồm các nu đặc biệt - Quy cách: 100 nmol/ ống	Ống	3
16	RLT buffer for Rneasy plus kit Qiagen	- Là một đệm ly giải để ly giải tế bào và mô trước khi phân lập RNA hoặc RNA/DNA - Quy cách: 220 ml/chai	Chai	1
17	Ladder 100 bp	- Thang chuẩn DNA 100bp (từ 0,1-3kb) - Nồng độ: 150ng/ul - Số lượng băng: 13 - Đã bao gồm 6X Loading Dye - Thuốc nhuộm đánh dấu: Bromophenol Blue, Xylene Cyanol FF - Băng tham chiếu: 500bp, 1kb, 3kb - Quy cách: 0.1 ml x 5 ea/ Bộ	Bộ	1

TT	Danh mục	Tính năng, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
18	Bộ xét nghiệm kháng thể IgG kháng giun đũa chó	- Phát hiện kháng thể lớp IgG trong huyết thanh người bệnh để chẩn đoán bệnh do Toxocara canis. - Độ nhạy: $\geq 95\%$; Độ đặc hiệu: $\geq 98\%$ - Quy cách: 96 test/bộ.	Bộ	14
19	Cồn 70	- Dùng để sát khuẩn, tẩy vết bẩn thông thường, sử dụng để sát khuẩn tay, dụng cụ y tế. - Thành phần: Ethanol 70%. - Quy cách: 500ml/chai	Lít	30
20	Bộ kit test sán lá gan lớn	- Phát hiện kháng thể lớp IgG trong huyết thanh người bệnh để chẩn đoán bệnh do Fasciola sp. - Độ nhạy: $\geq 95\%$; Độ đặc hiệu: $\geq 93\%$ - Quy cách: 96 test/bộ.	Bộ	14
21	Nước muối sinh lý	- Thành phần: Natri clorid 0,9% - Quy cách: 500ml/chai	Lít	34
II	Vật tư			
1	Lam mài	- Sử dụng trong phòng xét nghiệm cho kính hiển vi. - Thủy tinh trung tính, trong suốt, không trầy xước, cạnh nhẵn; không bị nấm mốc. - Kích thước: 25,4 x 76,2mm (1" x 3") - Dày 1,0 – 1,2mm - Thùng 50 hộp, giữa các lam có giấy lót, mỗi hộp có bọc giấy ni lông hàn kín. - Quy cách: 72 cái/ hộp	Hộp	170

TT	Danh mục	Tính năng, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
2	Lam kính	- Sử dụng trong phòng xét nghiệm cho kính hiển vi. - Thủy tinh trung tính, trong suốt, không trầy xước, cạnh nhẵn; không bị nám mốc. - Kích thước: 25,4 x 76,2mm (1" x 3") - Dày 1,0 – 1,2mm - Thùng 50 hộp, giữa các lam có giấy lót, mỗi hộp có bọc giấy ni lông hàn kín. - Quy cách: 72 cái/ hộp	Hộp	113
3	Khẩu trang y tế	- Khẩu trang y tế 4 lớp làm từ vải không dệt, thanh nẹp mũi làm từ nhựa, dây đeo co dẫn; dùng để ngăn ngừa bụi và vi khuẩn, sử dụng 1 lần. - Quy cách: 50 cái/ hộp	Hộp	29
4	Găng tay y tế	- Găng tay cao su chất liệu thiên nhiên, có bột, chiều dài tối thiểu 240mm. Size: S, M - Quy cách: 50 đôi/ hộp	Hộp	31

TT	Danh mục	Tính năng, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
5	Bơm tiêm 3cc	- Bơm kim tiêm dùng một lần được khử trùng bằng khí E.O, vô trùng, không độc, không gây sốt - Vật liệu làm đốc kim, nắp đậy đầu kim: Nhựa PP nguyên sinh dùng trong y tế. - Chất liệu làm thân kim tiêm: Thép không gỉ, có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa. - Chỉ tiêu kỹ thuật: + Dung tích bơm tiêm: 3ml. + Kích cỡ kim: 23G x 1" + Đảm bảo liên kết giữa đốc kim và thân kim trong điều kiện sử dụng bình thường. + Chắc chắn, không bị bể gãy, thân kim không bị tuột khỏi đốc kim. + Piston di chuyển dễ dàng trong xilanh. + Khí và dung dịch không lọt qua giăng ở đầu bít piston. + Đường kính, độ dài kim, vật liệu kết cấu kim tiêm phù hợp tiêu chuẩn quốc tế: Không bị gãy, không bị quần trong điều kiện sử dụng bình thường. - Quy cách: 100 cái/hộp	Cái	2.200
6	Bông thấm nước	- Sản phẩm được SX từ 100% bông xơ tự nhiên, không lẫn tạp chất và không pha poly. Không đổ bụi, khả năng thấm hút cao và nhanh. - Quy cách: 100g/ bì.	Gói	28
7	Ống nghiệm có nắp 1,5 ml	- Tuýp ly tâm Eppendorf 1,5ml, sử dụng lưu mẫu, vận chuyển mẫu - Chịu được nhiệt độ lạnh đông và ly tâm theo tiêu chuẩn. - Thân ống và nắp dính liền, làm từ nhựa PP, không màu, trơn láng không bám dính mẫu - Quy cách: 500 cái/bì.	Ống	2.500

TT	Danh mục	Tính năng, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
8	Ống trắng không nắp 5ml	- Ống nghiệm nhựa PS, trắng trong suốt, không nắp, không nhãn - Thành ống tròn láng, chống sự bám dính mẫu bệnh phẩm. - Kích thước: 12 x 75mm - Quy cách: 500 cái/bì.	Ống	4.500
9	Đầu col vàng có khóa 200ul	- Được làm từ nhựa y tế PP - Đầu col được thiết kế ôm kín đầu cây micropipet, đảm bảo lực hút của cây micropipette, thành trong đầu col không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác khi bơm. - Thể tích: 0-200 μl - Quy cách: 500 cái/bì	Cái	4.500
10	Dây garo	- Chất liệu thun cotton, có gai dán - Chiều dài 28cm - Quy cách: 10 sợi/ gói	Cái	10
11	Gạc y tế	- Được làm từ 100% sợi cotton. - Kích thước: 10cm*10cm*6 lớp - Gạc trắng và sạch. - Quy cách: 100 miếng/ hộp	Miếng	500
12	Lamen	- Sử dụng trong phòng xét nghiệm cho kính hiển vi. - Thủy tinh trung tính, trong suốt, không trầy xước, cạnh nhẵn; không bị nấm mốc. - Kích thước: 22x22mm. - Quy cách: 100 cái/ hộp	Hộp	13

Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong mức.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.